

BÀI 7: HÓA TRỊ VÀ CÔNG THỨC HÓA HỌC

Công thức hóa học nào viết đúng ghi Đ, công thức hóa học nào viết sai ghi S

KO: _____

$\text{Al}_2(\text{OH})_3$: _____

Fe: _____

NaCl: _____

O_2 : _____

Na: _____

K: _____

Cu: _____

CuO : _____

Br_2 : _____

NaOH : _____

Mg: _____

FeO : _____

Cl_2 : _____

CO: _____

H_2O : _____

Al: _____

Al_2O_3 : _____

H_2 : _____

AlCl_3 : _____

Zn: _____

Ca_2CO_3 : _____

H_2 : _____

HCl_2 : _____

NaSO_4 : _____

I: _____

BÀI 7: HÓA TRỊ VÀ CÔNG THỨC HÓA HỌC



Được tạo nên từ
nguyên tố: _____
Phần trăm khối lượng
nguyên tố S: _____
H: _____
O: _____



Được tạo nên từ
nguyên tố: _____
Phần trăm khối lượng
nguyên tố Al: _____
O: _____



Được tạo nên từ
nguyên tố: _____
Phần trăm khối lượng
nguyên tố Na: _____
O: _____
H: _____



Được tạo nên từ
nguyên tố: _____
Phần trăm khối lượng
nguyên tố H: _____
Cl: _____



Được tạo nên từ
nguyên tố: _____
Phần trăm khối lượng
nguyên tố Cu: _____
S: _____
O: _____



Được tạo nên từ
nguyên tố: _____
Phần trăm khối lượng
nguyên tố H: _____
N: _____
O: _____



Được tạo nên từ
nguyên tố: _____
Phần trăm khối lượng
nguyên tố Fe: _____
O: _____



Được tạo nên từ
nguyên tố: _____
Phần trăm khối lượng
nguyên tố C: _____
H: _____
O: _____



Được tạo nên từ
nguyên tố: _____
Phần trăm khối lượng
nguyên tố C: _____
H: _____

BÀI 7: HÓA TRỊ VÀ CÔNG THỨC HÓA HỌC

Chọn đáp án đúng trong các câu sau:

1. Trong công thức hóa học SO_2 , S có hóa trị mấy?
A. I. B. II. C. III. D. IV.
2. Xác định công thức hóa học của sulfur trioxit có cấu tạo từ S hoá trị VI và O.
A. SO_2 . B. SO_3 . C. SO. D. S_2O .
3. Fe có hóa trị III trong công thức nào?
A. FeO. B. Fe_2O_3 . C. FeSO_4 . D. FeCl_2 .
4. Hóa trị của sulfur trong hợp chất nào sau đây là lớn nhất?
A. H_2S ; B. SO_2 ; C. SO_3 ; D. FeS.
5. Tìm công thức hóa học của hợp chất Cu_xO_y , biết A có 80% nguyên tử Cu và khối lượng phân tử là 80 amu.
A. Cu_2O . B. CuO. C. Cu_2O_2 . D. CuO_2 .
6. Hóa trị là
A. Số electron lớp ngoài cùng của nguyên tử.
B. Số electron dùng chung của mỗi nguyên tố trong hợp chất.
C. Con số biểu thị khả năng liên kết của nguyên tử nguyên tố này với nguyên tử nguyên tố khác.
D. Số electron dùng chung của mỗi nguyên tử trong hợp chất.
7. Biết một phân tử magnesium oxide chứa một nguyên tử magnesium và một nguyên tử oxygen. Phần trăm nguyên tố oxygen trong phân tử magnesium oxide là
A. 20%. B. 40%. C. 60%. D. 80%.
8. Hóa trị của lưu huỳnh trong hợp chất nào sau đây lớn nhất
A. H_2S . B. SO_3 . C. Al_2S_3 . D. SO_2 .
9. Ta có hợp chất CrO. Vậy hợp chất của nhóm nguyên tử NO_3 với Cr có hóa trị tương ứng là
A. CrNO_3 . B. CrNO_2 . C. $\text{Cr}(\text{NO}_3)_2$. D. Cr_2NO_3 .